

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 130/2023/HSST
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Khương;
2. Bà Võ Thị Trúc Mai;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2023/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023 đối với bị cáo: **Phan Thị H** (*tên gọi khác: Nhỏ*); sinh ngày: 01/01/1970 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phan D và bà: Trần Thị H1 (đều đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; có chồng Nguyễn S, sinh năm: 1951, hiện trú tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và 04 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1997; tiền sự: Không có.

Tiền án: 01; cụ thể: Ngày 03/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 20 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (Đã chấp hành xong ngày 19/5/2022).

Nhân thân: Ngày 31/3/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà (nay thành phố Đ) xử phạt 9 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (đã chấp hành xong 18/9/2012).

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 28/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đ cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố C, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/6/2023, Phan Thị H đi đến khu vực chợ P (*thuộc khu phố F, Phường E, thành phố Đ*) gặp 01 nam thanh niên (*không rõ họ tên, địa chỉ*) mua được 185 viên ma túy tổng hợp hồng phiên với giá 1.700.000 đồng nhằm mục đích sử dụng, (số ma túy trên được đựng trong 01 túi ni long, trên bề mặt túi ni long có chữ Bình Tâm K). Sau khi có ma túy, H đưa về nhà cất giấu trong cốp xe Vespa, biển kiểm soát 74C1-149.94 của Nguyễn Hữu L (con trai H).

Trong thời gian từ ngày 23 đến ngày 27/6/2023, H đã sử dụng hết 30 viên ma túy. Đến ngày 28/6/2023, H lấy từ gói ni long trong cốp xe ra 25 viên ma túy; chia làm 03, trong đó 20 viên cho vào 02 mảnh giấy bạc (1 mảnh 10 viên); 05 viên cho vào 01 đoạn ống nhựa màu trắng và đặt vào bao thuốc lá hiệu S. H đưa 02 mảnh giấy bạc và bao thuốc lá có chứa ma túy cất giấu trong xe bán hàng di động; 130 viên ma túy còn lại H vẫn để trong túi ni long và cất giấu trong cốp xe Vespa để ở nhà.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, H đẩy xe đến khu vực gần khách sạn M (*thuộc khu phố I, Phường A, thành phố Đ*) để bán hàng nước giải khát. Đến 22 giờ 30 phút, trong lúc đang bán hàng thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính, phát hiện H cất giấu 05 viên ma túy trong gói thuốc lá nên tiến hành bắt quả tang. Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H tự nguyện giao nộp 20 viên ma túy cất giấu còn lại. Quá trình khám xét chỗ ở, H tự nguyện giao nộp thêm 130 viên ma túy trong cốp xe Vespa của Nguyễn Hữu L.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 3,7cm x 0,7cm bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng;
- 02 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON, kích thước 8,5cm x 4,7cm x 2cm.
- 01 điện thoại di động hiệu N1, gắn sim số 0766.752.847;
- 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng N2;
- 01 xe mô tô hiệu Vespa màu đen Biển kiểm soát 74C1- 149.94;
- 20 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY
- 01 gói giấy bạc kích thước 3cm x 2,5cm;
- 02 gói giấy bạc đều có kích thước 2,3cm x 1,3cm;

- 129 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY;
- 01 viên nén màu xanh, hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ WY;
- 01 túi nilon, trên bề mặt có chữ “Bình Tâm K”, dạng túi nhíp, kích thước 11cm x 07cm;
- 01 cuộn giấy màu trắng có kích thước 11cm x 04cm;
- 01 túi ni lon màu xanh kích thước 9cm x 6,5cm.

Tại Bản kết luận giám định số 653/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

+ 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng là 0,4706 gam.

+ 20 viên nén hình trụ tròn màu hồng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng là 1,8597 gam.

+ 129 viên nén hình trụ tròn màu hồng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng là 11,9916 gam.

+ 01 viên nén hình trụ màu xanh gửi đến giám định có khối lượng là 0,0972 gam. Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy trong viên nén màu xanh gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSDH ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Phan Thị H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Đ1 g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (SI) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu **PS3 1905462**;

.Trả lại cho bị cáo: 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng N2 và 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia, gắn sim số 0766.752.847, nhưng cần tạm giữ 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Hữu L 01 chiếc xe mô tô hiệu Vespa, màu đen, biển kiểm soát 74C1-149.94.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/6/2023, Phan Thị H đã bị Công an thành phố Đ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 05 viên ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bị cáo tự giao nộp thêm 20 viên cất giấu trong xe bán hàng; quá trình khám xét chỗ ở, bị cáo đã tự nguyện giao nộp thêm 129 viên ma túy cùng loại.

Tại bản kết luận giám định số 653/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: 154 viên ma túy thu giữ của Phan Thị H có khối lượng là 14,3219 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*.....Methamphetamine.... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*" theo Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Đ1 g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: "***Phạt tù từ năm năm đến mười năm***".

[3] Xem xét về tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, biết việc "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần

phải xét xử bị cáo nghiêm minh với hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; khi bị bắt và khám xét chỗ ở, bị cáo tự giác giao nộp 149 viên ma túy nên cho bị cáo được hưởng tình tiết tự thú để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không chứng minh được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Phan Thị H cất giấu ma túy trong cốp xe mô tô hiệu Vespa biển kiểm soát 74C1-149.94 của Nguyễn Hữu L nhưng vào thời điểm này Nguyễn Hữu L đã đi làm ăn xa nhà, không biết việc cất giấu ma túy của bị cáo nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu L.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Ma túy là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

01 điện thoại di động hiệu hiệu N1, gắn sim số 0766.752.847 và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng N2 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Chiếc xe mô tô hiệu Vespa, biển kiểm soát 74C1-149.94 là nơi bị cáo cất giấu 129 viên ma túy nhưng chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Hữu L không biết hành vi nói trên nên trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Nguyễn Hữu L.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Thị H** (*tên gọi khác: N*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Thị H (*tên gọi khác: Nhỏ*): **06** (Sáu) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (28/6/2023).

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào Điều c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều a, c Khoản 2, Đ1 a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy, toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu **PS3 1905462** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Trả lại cho bị cáo: 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng N2 và 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia, gắn sim số 0766.752.847, nhưng cần tạm giữ 1.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Hữu L 01 chiếc xe mô tô hiệu Vespa, màu đen, biển kiểm soát 74C1-149.94.

(Vật chứng hiện có tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đ ngày 06//12/2023).

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương